

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-PT
Ngày: 16 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Liên

Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Chi Lăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLPT-HS ngày 05/02/2021, đối với bị cáo Hà Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST, ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Văn H, sinh năm 1981, nơi sinh: Cần Thơ. Tên gọi khác: Không. Đăng ký thường trú: Khu vực P, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Khu vực T1, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hoà hảo; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; họ và tên cha: Hà Văn H2, sinh năm 1943 (sống); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1948 (sống); họ và tên vợ: Dương Võ Cẩm H4, sinh năm 1982; con: có 01 người con tên: Hà Hữu N1, sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Vinh Q – Văn phòng luật sư Vinh Q, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người bị hại: Bà Hồ Thị Thanh G.

Nơi cư trú: Khu vực H5, phường H6, quận M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 13/8/2020, Hà Văn H, sinh năm 1981, chỗ ở: Khu vực T1, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ một mình điều khiển xe mô tô BKS 65F1-607.62 đến cửa hàng thức ăn thủy sản Tài G thuộc khu vực H5, phường H6, quận M để mua hàng, tại đây H nhìn thấy trên bàn có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 của chị Hồ Thị Thanh G, sinh năm: 1970 nên nảy sinh ý định lấy trộm, H lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi nilon màu đen đang cầm trên tay, sau đó bỏ đi. Sau khi lấy được điện thoại thì đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày H đến cửa hàng điện thoại di động T2 thuộc khu vực Đ, phường H6, quận M do anh Trịnh T4, sinh năm 1983 làm chủ và gặp bà Trần Thị M, sinh năm 1969 (là mẹ ruột của anh T4) gửi điện thoại trên để chạy lại chương trình. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/8/2020, H đến lấy điện thoại rồi đi đến chỗ làm tại cây xăng số 11, thuộc khu vực P, phường T3, quận N để làm việc. Tại đây, H có cho anh Lưu Thanh T5, sinh năm 1999, ĐKTT: Ấp C, xã M1, huyện M2, tỉnh An Giang (cùng chỗ làm với H) xem điện thoại và H nói là do H nhặt được. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Công an quận M mời H làm việc, H mới gửi lại điện thoại cho Lưu Thanh T5 giữ dùm, sau đó T5 giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận M kết luận tài sản gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh, đen có giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), 01 (một) sim Mobifone số 0798002002 có giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), 01 (một) sim Mobifone số 0789658485 có giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 13/8/2020 là 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng). (BL 101-109).

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh đen, số IMEI1: 352353113170960/01, số IMEI2: 352354113170968/01, đã qua sử dụng.

- 01 sim điện thoại di động màu trắng trên mặt sim có chữ Mobifone đã qua sử dụng.

- 01 sim điện thoại di động màu vàng đã qua sử dụng,

- 01 áo thun màu xanh đen nhãn hiệu SuperDry, tay ngắn đã qua sử dụng.
- 01 quần sọt màu xanh, nhãn hiệu Levi's đã qua sử dụng.
- 01 hộp điện thoại di động bằng giấy có chữ Samsung Galaxy A51, màu xanh đen, có số IMEI1: 352353113170960/01, số imei 2: 352354113170968/02, đã qua sử dụng.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 050409, biển số đăng ký 65F1-607.62 tên chủ xe Hà Văn H (bản chính).
- 01 xe mô tô BKS 65F1-607.62 nhãn hiệu ELGO màu sơn đỏ-đen, số máy VME152FMH-B009331, số khung RMEWCH19ME7A009331, đã qua sử dụng.
- 01 đôi dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng. (BL 125)

Tại bản án số 81/2020/HS – ST ngày 21/12/2020 của Toà án nhân dân quận M đã căn cứ theo khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Hà Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 24 tháng 12 năm 2020, bị cáo Hà Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm mẹ và con đang còn nhỏ.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhận định: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bào chữa cho bị cáo, Luật sư Đỗ Vinh Q thống nhất với tội danh và khung hình phạt đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng mức hình phạt đã tuyên quá nghiêm khắc do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cụ thể bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã ăn năn, hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có mẹ già, vợ bị

bệnh tim, con còn nhỏ. Đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Qua làm việc ban đầu bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị 4.100.000 đồng nên có cơ sở quy kết bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Trong tình hình hiện nay, các loại tội phạm về chiếm đoạt tài sản đang có chiều hướng gia tăng, nhất là loại tội phạm trộm cắp; đối với bị cáo sau khi lấy được điện thoại đã mang đến tiệm điện thoại để mở khóa và chạy lại chương trình. Sau khi mang điện thoại về còn nói dối với người khác là do bị cáo nhặt được cho thấy bị cáo chưa từng hối hận về hành vi bị cáo đã thực hiện cho đến khi bị phát hiện. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; mức hình phạt đã tuyên là không nặng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn là cần thiết để giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu của người khác đối với cá nhân bị cáo và cũng để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo với lý do hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính tuy nhiên qua xem xét chứng cứ nhận thấy gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, vợ của bị cáo còn trong độ tuổi lao động; mẹ của bị cáo mặc dù tuổi đã cao nhưng vẫn còn có các anh chị em của bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn H, giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS – ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

1/ Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Xử phạt: Hà Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

4/ Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND cấp cao tại TP. HCM;
- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tổ tụng quận M;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân